

Số: 395/VTX-ĐTMS
Về việc thông báo sửa đổi E-HSMT gói thầu số
154-2025-HKVT-ĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Các nhà thầu tham gia gói thầu 154-2025-HKVT-ĐT.

Viện Hàng không Vũ trụ Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội chân thành cảm ơn sự hợp tác và đánh giá cao sự tham gia của Quý Nhà thầu trong gói thầu 154-2025-HKVT-ĐT: Cung cấp bộ trang thiết bị đo tiêu chuẩn thuộc Quyết định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 3 cho 10 gói thầu cung cấp thiết bị công nghệ giai đoạn thực hiện dự án “M2”.

Chúng tôi xin thông báo tới nhà thầu các nội dung sửa đổi E-HSMT gói thầu số 154-2025-HKVT-ĐT: Cung cấp bộ trang thiết bị đo tiêu chuẩn như sau:

- Sửa đổi nội dung E-HSMT tương ứng với các yêu cầu kỹ thuật đã được ban hành lại tại Điểm 2.4.7, 7.1.2 và 7.1.3, Phần 1.2.2, Mục 1, Chương 3 E-HSMT: Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.

- Thời điểm đóng thầu gói thầu 154-2025-HKVT-ĐT: Cung cấp bộ trang thiết bị đo tiêu chuẩn được gia hạn như sau: Đến 14 h 00 ngày 10/03/2026.

- Các nội dung khác trong A-HSMT đã phát hành không thay đổi.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐTMS. Cường 02.

VIỆN TRƯỞNG



Thượng tá Nguyễn Phi Minh

PHỤ LỤC: CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI E-HSMT
(Kèm theo Công văn số 395/VTX-ĐTMS ngày 27 tháng 02 năm 2026)

CHƯƠNG 3 E-HSMT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

STT	STT trong E-HSMT	Tên yêu cầu	Giá trị yêu cầu	
			Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
1	7.1.2	Độ chính xác đo điện trở	<p>Độ chính xác tương ứng với các thang đo (rdg + dgt hoặc fs + dgt):</p> <p>Thang đo 1: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 2: Không lớn hơn 0,05 % + 10</p> <p>Thang đo 3: Không lớn hơn 0,05 % + 2</p> <p>Thang đo 4: Không lớn hơn 0,05 % + 20</p> <p>Thang đo 5: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 6: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 7: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 8: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p>	<p>Độ chính xác tương ứng với các thang đo (rdg + dgt hoặc fs + dgt):</p> <p>Thang đo 1: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 2: Không lớn hơn 0,05 % + 10</p> <p>Thang đo 3: Không lớn hơn 0,05 % + 2</p> <p>Thang đo 4: Không lớn hơn 0,05 % + 20</p> <p>Thang đo 5: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 6: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 7: Không lớn hơn 1,5 % + 20</p> <p>Thang đo 8: Không lớn hơn 8,0 % + 20</p>
2	7.1.3	Thang đo điện áp DC	<p>Bao gồm tối thiểu 6 thang đo, Giá trị thang đo cụ thể:</p> <p>Thang đo 1: Trong dải từ 50,0 mV đến 60,0 mV</p> <p>Thang đo 2: Trong dải từ 500,0 mV đến 600,0 mV</p> <p>Thang đo 3: Trong dải từ 5,0 V đến 6,0 V</p> <p>Thang đo 4: Trong dải từ 50,0 V đến 60,0 V</p> <p>Thang đo 5: Trong dải từ 500,0 V đến 600,0 V</p> <p>Thang đo 6: Trong dải từ 600 V đến 1000,0 V</p> <p>Thang đo 7: Trong dải từ 50,0 MΩ đến 60,0 MΩ</p> <p>Thang đo 8: Trong dải từ 500,0 MΩ đến 600,0 MΩ</p>	<p>Bao gồm tối thiểu 6 thang đo, Giá trị thang đo cụ thể:</p> <p>Thang đo 1: Trong dải từ 50,0 mV đến 60,0 mV</p> <p>Thang đo 2: Trong dải từ 500,0 mV đến 600,0 mV</p> <p>Thang đo 3: Trong dải từ 5,0 V đến 6,0 V</p> <p>Thang đo 4: Trong dải từ 50,0 V đến 60,0 V</p> <p>Thang đo 5: Trong dải từ 500,0 V đến 600,0 V</p> <p>Thang đo 6: Trong dải từ 600 V đến 1000,0 V</p>
3	2.4.7	Độ chính xác dòng điện đọc (readback)	<p>Không lớn hơn</p> <p>0,3% of reading ± 10 mV</p> <p>hoặc Không lớn hơn</p> <p>0,3% of range ± 10 mV</p>	<p>Không lớn hơn</p> <p>0,3% of reading ± 10 mA</p> <p>hoặc Không lớn hơn</p> <p>0,3% of range ± 10 mA</p>

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

A. Yêu cầu chung

STT	STT trong E-HSMT	Tên yêu cầu	Giá trị yêu cầu	
			Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
1	7.1.2	Độ chính xác đo điện trở	<p>Độ chính xác tương ứng với các thang đo (rdg + dgt hoặc fs + dgt):</p> <p>Thang đo 1: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 2: Không lớn hơn 0,05 % + 10</p> <p>Thang đo 3: Không lớn hơn 0,05 % + 2</p> <p>Thang đo 4: Không lớn hơn 0,05 % + 20</p> <p>Thang đo 5: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 6: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 7: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 8: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p>	<p>Độ chính xác tương ứng với các thang đo (rdg + dgt hoặc fs + dgt):</p> <p>Thang đo 1: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 2: Không lớn hơn 0,05 % + 10</p> <p>Thang đo 3: Không lớn hơn 0,05 % + 2</p> <p>Thang đo 4: Không lớn hơn 0,05 % + 20</p> <p>Thang đo 5: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 6: Không lớn hơn 0,3 % + 20</p> <p>Thang đo 7: Không lớn hơn 1,5 % + 20</p> <p>Thang đo 8: Không lớn hơn 8,0 % + 20</p>
2	7.1.3	Thang đo điện áp DC	<p>Bao gồm tối thiểu 6 thang đo, Giá trị thang đo cụ thể:</p> <p>Thang đo 1: Trong dải từ 50,0 mV đến 60,0 mV</p> <p>Thang đo 2: Trong dải từ 500,0 mV đến 600,0 mV</p> <p>Thang đo 3: Trong dải từ 5,0 V đến 6,0 V</p> <p>Thang đo 4: Trong dải từ 50,0 V đến 60,0 V</p> <p>Thang đo 5: Trong dải từ 500,0 V đến 600,0 V</p> <p>Thang đo 6: Trong dải từ 600 V đến 1000,0 V</p> <p>Thang đo 7: Trong dải từ 50,0 MΩ đến 60,0 MΩ</p> <p>Thang đo 8: Trong dải từ 500,0 MΩ đến 600,0 MΩ</p>	<p>Bao gồm tối thiểu 6 thang đo, Giá trị thang đo cụ thể:</p> <p>Thang đo 1: Trong dải từ 50,0 mV đến 60,0 mV</p> <p>Thang đo 2: Trong dải từ 500,0 mV đến 600,0 mV</p> <p>Thang đo 3: Trong dải từ 5,0 V đến 6,0 V</p> <p>Thang đo 4: Trong dải từ 50,0 V đến 60,0 V</p> <p>Thang đo 5: Trong dải từ 500,0 V đến 600,0 V</p> <p>Thang đo 6: Trong dải từ 600 V đến 1000,0 V</p>
3	2.4.7	Độ chính xác đồng điện đọc (readback)	<p>Không lớn hơn</p> <p>0,3% of reading ± 10 mV</p> <p>hoặc Không lớn hơn</p> <p>0,3% of range ± 10 mV</p>	<p>Không lớn hơn</p> <p>0,3% of reading ± 10 mA</p> <p>hoặc Không lớn hơn</p> <p>0,3% of range ± 10 mA</p>